

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 241/2019/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHOÁ IX, NHIỆM KỲ 2016 - 2021, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 4178/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

2. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện theo kế hoạch được giao năm 2019, các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định tại Quyết định 15/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về tổ chức, quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng và chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng đối với các bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Đà Nẵng và chứng từ chi tiêu thực tế để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách năm 2019 đã được cấp có thẩm quyền giao đến hết ngày 31 tháng 07 năm 2019.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

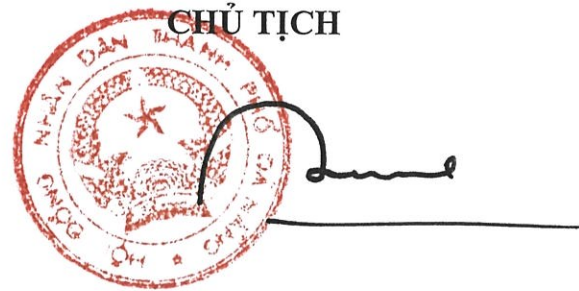
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kỳ họp thứ 11, thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- ĐB HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBNDTQVN thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBNDTQVN các quận, huyện, HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm TTVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTĐ.



CHỦ TỊCH
Nguyễn Nho Trung



Phụ lục

**QUY ĐỊNH MỨC CHI CỤ THỂ CHO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ,
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 241/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

STT	NỘI DUNG CHI	MỨC CHI
A	MỨC CHI CỤ THỂ CHO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHO CBCCVC Ở TRONG NƯỚC	
I	Đào tạo ở trong nước (Ngân sách thành phố đảm bảo cho các đối tượng CBCC được Chủ tịch UBND thành phố hoặc Giám đốc Sở Nội vụ cử đi đào tạo theo Kế hoạch đào tạo hằng năm từ nguồn NSNN)	
1	Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo	Theo hoá đơn của cơ sở đào tạo nơi CBCC được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết
2	Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc	Căn cứ chứng từ, hóa đơn hợp lệ theo quy định. Mức thanh toán tiền tài liệu cao nhất cho một khoá đào tạo như sau: - Tiến sĩ: 8.000.000 đồng; - Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II: 6.000.000 đồng; - Thạc sĩ, bác sĩ nội trú: 4.000.000 đồng; - Bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I: 3.000.000 đồng; - Bác sĩ: 2.000.000 đồng.
3	Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập; chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức, viên chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo	
	- Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung	50.000 đồng/ngày
	- Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết);	Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực tế. Mỗi năm thanh toán không quá 02 kỳ
	- Chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức, viên chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ)	- Tại các cơ sở đào tạo ở thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh: 1.000.000 đồng/người/tháng; - Tại các Tỉnh, thành phố còn lại: 800.000 đồng/người/tháng

STT	NỘI DUNG CHI	MỨC CHI
4	Chi hỗ trợ các cán bộ, công chức là nữ, người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo	Theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc; kinh phí hỗ trợ cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số
B	Bồi dưỡng ở trong nước	
I	Kinh phí tổ chức các khoá bồi dưỡng (Ngân sách nhà nước các cấp đảm bảo theo Kế hoạch bồi dưỡng CBCC hằng năm được UBND các cấp phê duyệt)	
1	Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng; 04 tiết/buổi)	
a	Giảng viên trong nước	
	- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Thường trực Thành ủy và các chức danh tương đương.	2.000.000 đồng/người/buổi
	- Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch HĐND và UBND thành phố và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; giảng viên cao cấp; chuyên viên cao cấp; tiến sĩ khoa học.	1.800.000 đồng/người/buổi
	- Giảng viên, báo cáo viên là Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở và tương đương; phó giáo sư; tiến sĩ; giảng viên chính.	1.500.000 đồng/người/buổi
	- Giảng viên, báo cáo viên còn lại là CBCCVC công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và cấp tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND quận huyện (ngoài 3 đối tượng nêu trên)	1.000.000 đồng/người/buổi
	- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ công chức công tác tại các cơ quan, đơn vị từ cấp huyện trở xuống	500.000 đồng/người/buổi

STT	NỘI DUNG CHI	MỨC CHI
	<p>- Giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng</p>	<p>Số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.</p> <p>Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ thù lao giảng viên theo quy định.</p>
b	Giảng viên nước ngoài	<p>Mức thù lao đối với giảng viên nước ngoài do cơ quan được giao tổ chức lớp bồi dưỡng quyết định trên cơ sở thỏa thuận, tùy theo chất lượng giảng viên và không vượt quá mức chi tối đa là 3.000.000 đồng/người/buổi.</p> <p>Trường hợp mức chi thù lao cho giảng viên nước ngoài cao hơn mức 3.000.000 đồng/người/buổi, trên cơ sở đề xuất mức chi của các giảng viên, cơ quan được giao mở lớp lập dự toán gửi Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ thẩm định, báo cáo UBND cùng cấp đối với từng trường hợp cụ thể (phát sinh ngoài Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC hằng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bố trí dự toán từ đầu năm) để làm cơ sở triển khai thực hiện.</p>
2	Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên	Tối đa không quá mức chi theo quy định hiện hành tại Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của HĐND thành phố
3	Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên	Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định hiện hành theo mức chi theo quy định hiện hành tại Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của HĐND thành phố
4	Chi dịch thuật	Thực hiện mức chi dịch thuật hiện hành quy định tại Nghị quyết số 240/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của HĐND thành phố
5	Chi nước uống phục vụ lớp học	Thực hiện tối đa không quá mức chi theo quy định hiện hành tại Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của HĐND thành phố

STT	NỘI DUNG CHI	MỨC CHI
6	Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi	<p>Áp dụng mức chi ra đề thi, coi thi, chấm thi tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham gia các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực</p> <p>(Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện quy đổi thời gian ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức).</p>
7	Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc	Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo mức tối đa không quá 200.000 đồng/học viên
8	Chi hỗ trợ cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố ở phường, thị trấn trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo các khoản: Chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ;	100.000 đồng/người/ngày
9	<p>Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác...) - Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ - Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên 	Thanh toán thực tế theo chứng từ, hoá đơn theo quy định
10	<p>Chi phí cho việc tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế 	<p>Căn cứ sự cần thiết, quy định của khóa học, cơ quan được giao tổ chức lớp bồi dưỡng lập dự toán gửi Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ thẩm định, báo cáo UBND cùng cấp đối với từng trường hợp cụ thể để làm cơ sở triển khai thực hiện</p> <p>Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế</p>

STT	NỘI DUNG CHI	MỨC CHI
	- Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi công tác phí, tối đa không quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của HĐND thành phố và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.
11	Chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng	Thực hiện theo mức chi theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.
12	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng	Trích 5% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi phí cho các nội dung chi cho công tác phí cho cán bộ quản lý lớp của cơ sở đào tạo (nếu có); chi làm thêm giờ của cán bộ quản lý lớp (nếu có) và các khoản chi khác để phục vụ quản lý, điều hành lớp học (nếu có).
II	Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng	NSNN bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo hằng năm để thực hiện công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp
1	Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng	Tối đa không quá mức chi theo quy định hiện hành tại Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của HĐND thành phố
2	Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	Áp dụng mức chi quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia
3	Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng	Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.
III	Chi hỗ trợ cho học viên tham gia bồi dưỡng	
1	Chi hỗ trợ cho học viên lớp bồi dưỡng	Các lớp: Trung cấp, Cao cấp lý luận chính trị; Trung cấp lý luận chính trị - hành chính và Trung cấp hành chính được cấp có thẩm quyền cử đi học theo phân cấp
a	Học phí bồi dưỡng Cao cấp lý luận chính trị (hệ tại chức - không tập trung)	Theo hoá đơn của cơ sở đào tạo đối với hệ tại chức
b	Tài liệu	

STT	NỘI DUNG CHI	MỨC CHI
	- Cao cấp lý luận chính trị (kể cả hệ tập trung)	Theo hoá đơn của cơ sở đào tạo; Tối 1.500.000 đồng/khóa bồi dưỡng
	- Trung cấp lý luận chính trị, Trung cấp lý luận chính trị - hành chính và Trung cấp hành chính	Theo hoá đơn của cơ sở đào tạo; 500.000 đồng/khóa bồi dưỡng
2	Chi hỗ trợ cho học viên: một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập; chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng	Các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi học sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ cho CBCC được cử đi bồi dưỡng theo quy chế chi tiêu nội bộ (Trừ các đối tượng được hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quy định tại Công văn số 38/HD-TW ngày 30/3/2005 của Ban Tổ chức Trung ương).
a	Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung	
	- Trong thành phố	50.000 đồng/ngày
	- Ngoài thành phố	Tối đa không quá mức chi theo quy định hiện hành tại Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của HĐND thành phố
b	Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức, viên chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ)	Tối đa không quá mức chi theo quy định hiện hành tại Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của HĐND thành phố
C	MỨC CHI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHO CBCC Ở NƯỚC NGOÀI	Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chi theo Đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định và sử dụng từ nguồn ngân sách đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của địa phương để thực hiện.
1	Chi phí dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng, phí triển khai nhiệm vụ nghiên cứu và các chi phí khác liên quan đến khóa đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc (nếu có) phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài	Theo thông báo hoặc hoá đơn học phí của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nơi CBCC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc chứng từ, hoá đơn hợp pháp do cơ sở dịch vụ ở nước ngoài ban hành hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết
2	Chi phí cho công tác phiên dịch, biên dịch tài liệu	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 240/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của HĐND thành phố
3	Chi phí mua bảo hiểm y tế trong thời gian học tập ở nước ngoài	Theo thông báo hoặc hoá đơn Bảo hiểm y tế bắt buộc của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nơi CBCC được cử đi đào tạo và không vượt mức Bảo hiểm y tế tối thiểu áp dụng chung cho lưu học sinh nước ngoài ở nước sở tại

STT	NỘI DUNG CHI	MỨC CHI
4	Chi phí cho công tác tổ chức lớp học: Khảo sát, đàm phán, xây dựng chương trình học tập với các cơ sở đào tạo ở nước ngoài; chi phí phải trả cho tổ chức trong nước hoặc văn phòng đại diện trong nước của các tổ chức đào tạo nước ngoài thực hiện đưa cán bộ tham dự các khóa học (nếu có)	Chi theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ, hoá đơn hợp pháp
5	Chi phí ăn, tiêu vật, ở, đi lại, lệ phí sân bay và những khoản thanh toán chung cho cả đoàn	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí
6	Chi làm thủ tục xuất, nhập cảnh (hộ chiếu, thị thực (visa)	
D	MỨC CHI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC	Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại cơ quan, đơn vị; căn cứ nội dung chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC quy định tại phần A, B và C; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.
E	ĐỀ ÁN/DỰ ÁN ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBCC (BAO GỒM CẢ NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBCC Ở NƯỚC NGOÀI)	
		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các Đề án/Dự án đào tạo, bồi dưỡng được Trung ương giao bổ sung có mục tiêu cho địa phương thì UBND tỉnh phải phân bổ không thấp hơn mức của Trung ương quy định cho từng Đề án/Dự án; - Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án/Dự án đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC (bao gồm cả nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC ở nước ngoài) đặc thù của địa phương, theo đơn vị thực hiện, theo nguồn ngân sách, tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, trình HĐND thành phố phê duyệt.

